

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN TNHH MỘT
THÀNH VIÊN
(CNS)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 784/CNS-TCTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2016

Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức năm 2015 của
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Kế hoạch Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 304/CNS-HĐTV ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn về việc ban hành Quy chế công khai thông tin của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn (Tổng Công ty);

Tổng Công ty báo cáo các nội dung như sau:

1. Hội đồng thành viên và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao	Ghi chú
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)						
I. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN										
1.	Nguyễn Hoàn Hoa	1958	Chủ tịch HĐQT		Chuyên trách	Cử nhân Ngữ văn				

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao	Ghi chú
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)						
2.	Nguyễn Ngọc Chính	1956	Thành viên HĐQT		Không chuyên trách	Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật				
3.	Chu Tiến Dũng	1962	Thành viên HĐQT		Không chuyên trách	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Vật lý; Cử nhân Kinh tế Công nghiệp; Cử nhân Tin học				
4.	Vũ Lê Tùng	1966	Phó Tổng Giám đốc		Không chuyên trách	Cử nhân Tài chính - Kế toán, Cử nhân Anh văn				
5.	Đỗ Văn Ngà	1967	Kế toán trưởng		Không chuyên trách	Cử nhân Kế toán, Cử nhân Toán Tổng hợp				

II. TỔNG GIÁM ĐỐC

1.	Chu Tiến Dũng	1962	Tổng Giám đốc			Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Vật lý; Cử nhân Kinh tế Công nghiệp; Cử nhân Tin học.				
----	---------------	------	---------------	--	--	--	--	--	--	--

III. PHÓ TGD

1.	Vũ Đức Dũng	1956	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sỹ Kinh tế; Cử nhân Anh văn; Cử nhân Vật lý				
2.	Vũ Lê Tùng	1966	Phó Tổng Giám đốc			Cử nhân Tài chính - Kế toán, Cử nhân Anh văn				
3.	Nguyễn Văn Thọ	1956	Phó Tổng Giám đốc			Cử nhân Kinh tế Ngoại thương				
4.	Huỳnh Tấn Tư	1969	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sỹ Quản trị chiến lược; Kỹ sư Kỹ thuật Công nghiệp				

IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG

1.	Đỗ Văn Ngà	1967	Kế toán trưởng			Cử nhân Kế toán, Cử nhân Toán Tổng hợp				
----	------------	------	----------------	--	--	--	--	--	--	--

2. Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)			
1.	Trương Đức Mai	1964	Trưởng Ban Kiểm soát			Cử nhân Kinh Tế	
2.	Đào Công Năm	1974	KSV chuyên trách			Cử nhân Kinh Tế	
3	Phan Tấn Tuấn	1957	KSV chuyên trách			Cử nhân Kế toán Tổng hợp; Cử nhân Hành chính	

3. Lương, thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Giai đoạn TCT và tương đương			Giai đoạn TCT đặc biệt			Tổng số tháng làm việc	Tổng hệ số làm việc/ Tỷ lệ thù lao %	Mức lương cơ bản bình quân (đồng/tháng)	Mức lương bình quân thực hiện 2015 (đồng/tháng)	Tổng lương thực hiện năm 2015
			Hệ số	Số người làm việc trong 12 tháng (người)	Mức lương cơ bản (đồng/tháng)	Hệ số	Số người làm việc trong 12 tháng (người)	Mức lương cơ bản (đồng/tháng)					
I. Tiền lương													
1.	Nguyễn Hoàng Hoa	Chủ tịch HĐQT	8,12	1	31.000.000	8,2	11	33.000.000	12	98,32	32.833.333	49.250.000	591.000.000
2.	Chu Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	7,45	1	30.000.000	7,85	11	32.000.000	12	93,80	31.833.333	47.750.000	573.000.000
3.	Vũ Đức Dũng	Phó TGĐ	7,30	1	27.000.000	7,66	11	29.000.000	12	91,56	28.833.333	43.250.000	519.000.000

590713664
 CÔNG CỘNG
 CÔNG NGHỆ
 TẠI GÒ
 CH NHIỆM HỮU
 HỘT THÀNH VIÊN
 T.P HỒC

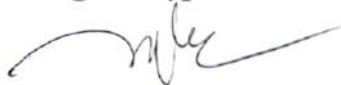
Stt	Họ và tên	Chức vụ	Giai đoạn TCT và tương đương			Giai đoạn TCT đặc biệt			Tổng số tháng làm việc	Tổng hệ số làm việc/ Tỷ lệ thù lao %	Mức lương cơ bản bình quân (đồng/tháng)	Mức lương bình quân thực hiện 2015 (đồng/tháng)	Tổng lương thực hiện năm 2015
			Hệ số	Số người làm việc trong 12 tháng (người)	Mức lương cơ bản (đồng/tháng)	Hệ số	Số người làm việc trong 12 tháng (người)	Mức lương cơ bản (đồng/tháng)					
4.	Vũ Lê Tùng	Phó TGD	7,30	1	27.000.000	7,33	11	29.000.000	12	87,93	28.833.333	43.250.000	519.000.000
5.	Huỳnh Tấn Tư	Phó TGD	6,97	1	27.000.000	7,33	11	29.000.000	12	87,60	28.833.333	43.250.000	519.000.000
6.	Nguyễn Văn Thọ	Phó TGD	6,97	1	27.000.000	7,33	11	29.000.000	12	87,60	28.833.333	43.250.000	519.000.000
7.	Phan Tấn Tuấn	Kiểm soát viên	6,97	1	27.000.000	7,33	11	29.000.000	12	87,60	28.833.333	43.250.000	519.000.000
8.	Trương Đức Mai	Phụ trách chung KSV TCT				7,33	8	29.000.000	8	58,64	29.000.000	43.500.000	348.000.000
9.	Đào Công Năm	Kiểm soát viên				7,33	8	29.000.000	8	58,64	29.000.000	43.500.000	348.000.000
10.	Đỗ Văn Ngà	Kế toán trưởng	6,64	1	25.000.000	7,00	11	27.000.000	12	83,64	26.833.333	40.250.000	483.000.000
	Cộng			8	221.000.000		104	295.000.000	112	835	293.666.667	440.500.000	4.938.000.000

II. Thù lao

1	Chu Tiến Dũng	TV HĐTV không chuyên trách		1	27.000.000		11	29.000.000	12	4,7%	1.358.050	1.358.050	16.296.000
2	Vũ Lê Tùng	TV HĐTV không chuyên trách		1	27.000.000		11	29.000.000	12	13%	3.748.333	3.748.333	44.980.000
3	Đỗ Văn Ngà	TV HĐTV không chuyên trách		1	27.000.000		11	29.000.000	12	10,24%	2.951.667	2.951.667	35.420.000

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Giai đoạn TCT và tương đương			Giai đoạn TCT đặc biệt			Tổng số tháng làm việc	Tổng hệ số làm việc/ Tỷ lệ thù lao %	Mức lương cơ bản bình quân (đồng/tháng)	Mức lương bình quân thực hiện 2015 (đồng/tháng)	Tổng lương thực hiện năm 2015
			Hệ số	Số người làm việc trong 12 tháng (người)	Mức lương cơ bản (đồng/tháng)	Hệ số	Số người làm việc trong 12 tháng (người)	Mức lương cơ bản (đồng/tháng)					
4	Nguyễn Ngọc Chính	TV HĐTV không chuyên trách		1	27.000.000		11	29.000.000	12	20%	5.766.667	8.650.000	103.800.000
	Cộng			4	108.000.000		11	116.000.000	12		13.824.717	16.708.050	200.496.600

Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích Cy

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Chu Tiến Dũng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCTL 